Sở Nội vụ
Tỉnh Trà Vinh
09-04-2020 14:59:43 +07:00

UBND TỈNH TRÀ VINH **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 429/SNV-CCVC V/v trả lời đối với ý kiến của công dân	*Trà Vinh, ngày 09 tháng 4 năm 2020*

Kính gửi: Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh

Sở Nội vụ nhận được Công văn số 11/BBT ngày 26/3/2020 của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh (cơ quan thường trực Sở Thông tin và Truyền thông), theo đó, chuyển ý kiến của công dân: Ông Từ Chí Linh, email: tuchilinh@sgdtravinh.edu.vn, địa chỉ: Huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nội dung câu hỏi về chính sách đối với công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn *(đính kèm Công văn số 11/BBT ngày 26/3/2020 của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh)*.

Sở Nội vụ có ý kiến trả lời đối với phản ánh, kiến nghị của ông Từ Chí Linh, như sau:

Ngày 30/3/2020, Ủy ban Dân tộc có Công văn số 389/UBDT-CSDT về việc hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách dân tộc. Theo đó, tại khoản 1 Công văn số 389/UBDT-CSDT, Ủy ban Dân tộc có hướng dẫn đối với các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135, như sau:

"1. Đối với các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135:

Tại Điều 5 Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định: "Các xã, thôn khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã hoàn thành Chương trình 135 thì được tiếp tục thực hiện hỗ trợ đầu tư của Chương trình 135 đến hết năm ban hành Quyết định phê duyệt. Từ năm tiếp theo các xã, thôn này không thuộc diện hỗ trợ đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020".

Do vậy, việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 vẫn tiếp tục triển khai thực hiện (trừ hỗ trợ, đầu tư từ Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020)".

Trường hợp của ông Từ Chí Linh được thực hiện theo hướng dẫn nêu trên. Công văn số 389/UBDT-CSDT đã được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện, do đó, Sở Nội vụ đề nghị ông Từ Chí Linh liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú để được hướng dẫn thực hiện.

Sở Nội vụ phúc đáp đến Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh để trả lời cho ông Từ Chí Linh được biết *(đính kèm Công văn số 389/UBDT-CSDT ngày 30/3/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách dân tộc)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT. UBND huyện Trà Cú;
- Phòng TC-KH huyện Trà Cú;
- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện Trà Cú;
- GĐ, các PGĐ Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CCVC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH TRÀ VINH

Bùi Văn Bình

UBND TỈNH TRÀ VINH
BAN BIÊN TẬP CỔNG TTĐT TỈNH

Số: 11 /BBT
V/v chuyển ý kiến công dân hỏi về chế độ chính sách đối với CCVC công tác tại thôn, ấp đặc biệt khó khăn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Sở Nội vụ

Thực hiện Công văn 2175/UBND-KTKT ngày 10/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện kênh thông tin "Công dân, doanh nghiệp hỏi- Cơ quan chức năng trả lời";

Ngày 23/3/2020, Thường trực Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông) nhận được câu hỏi của công dân:

Họ tên: Từ Chí Linh

Email: tuchilinh@sgdtravinh.edu.vn

Địa chỉ: Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

Nội dung câu hỏi:

Căn cứ vào Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 phe duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 -2020; Căn cứ Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 Nghị định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Căn cứ vào Quyết định 958/QĐ-UBDT ngày 13/12/2019 của Ủy ban dân tộc Trung ương về việc công nhận thôn đặc biệt khó khăn hoàn thành chương trình 135 giai đoạn 2017 -2020;

Căn cứ vào các văn bản trên thì ấp Chợ xã Tân Sơn huyện Trà Cú thuộc ấp khu vực III giai đoạn 2016 – 2020 và chúng tôi đã được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định 116 và nay là 76 từ tháng 5/2017 đến 12/2019. Khi có Quyết định 958 thì ấp Chợ xã Tân Sơn đã hoàn thành chương trình 135 vậy cho tôi hỏi chúng tôi có còn được tiếp tục hưởng chế độ chính sách theo Quyết định 582 và Nghị định 76 đến hết năm 2020 hay không?

Thường trực Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh xin chuyển nội dung câu hỏi của công dân đến Sở Nội vụ chỉ đạo xem xét và giải đáp theo quy định.

Sau khi nhận được văn bản trả lời của cơ quan chức năng, Thường trực Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh sẽ chuyển đến người hỏi và đăng tải ý kiến

trả lời của cơ quan chức năng công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh tại địa chỉ: www.travinh.gov.vn và sẽ chi trả nhuận bút cho cơ quan chức năng đúng theo quy định./.

Nơi nhận:
-Như trên;
-TT CNTT&TT (biết);
-Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH TRÀ VINH

Sở Thông tin và Truyền thông
26-03-2020 09:35:15 +07:00

GIÁM ĐỐC SỞ TT & TT
Trần Văn Khoảnh

Ủy ban Dân tộc
30.03.2020
14:54:09
+07:00

ỦY BAN DÂN TỘC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 389/UBDT-CSDT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
V/v hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách dân tộc	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020*

UBND TỈNH TRÀ VINH
Số 480 ngày 31/3/20
Chuyển: VX, NC, DNB, LĐTB
Cao PNC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trong thời gian qua do việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ và công nhận các thôn, xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 958/QĐ-UBDT ngày 19/12/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, nhiều địa phương đã gặp khó khăn, lúng túng trong triển khai thực hiện các chính sách trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, Ủy ban Dân tộc đề nghị các địa phương thực hiện thống nhất như sau:

1. Đối với các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135:

Tại Điều 5 Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định: *"Các xã, thôn khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã hoàn thành Chương trình 135 thì được tiếp tục thực hiện hỗ trợ đầu tư của Chương trình 135 đến hết năm ban hành Quyết định phê duyệt. Từ năm tiếp theo các xã, thôn này không thuộc diện hỗ trợ đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020"*.

Do vậy, việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 vẫn tiếp tục triển khai thực hiện (trừ hỗ trợ, đầu tư từ Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020).

2. Đối với đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp, sáp nhập, đổi tên:

Việc áp dụng các chế độ chính sách đặc thù thực hiện theo quy định tại điểm a, mục 8, phần III (Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện) của Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ, cụ thể: *"Đối với các chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ thì tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp được áp dụng chính sách đặc thù cao nhất của một trong các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp. Thời hạn được hưởng chính sách đặc thù kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*

về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có hiệu lực thi hành cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Trong thời gian này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở quy định của pháp luật phải tổ chức việc rà soát, đánh giá và có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xác định các chính sách đặc thù cho đơn vị hành chính mới hình thành sau khi sắp xếp. Kể từ 01 tháng 01 năm 2022 thì các chính sách đặc thù của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đó thực hiện theo quyết định mới của cơ quan có thẩm quyền"

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT (để b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Cổng TTĐT của UBDT;
- Lưu: VT, CSDT (3).

55

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM

Y Thông

CV 389.

DANH SÁCH GỬI VĂN BẢN

TT	TỈNH (TP)	TT	TỈNH (TP)
1	VĨNH PHÚC	27	ĐẮK NÔNG
2	HÀ NỘI	28	LÂM ĐỒNG
3	QUẢNG NINH	29	QUẢNG BÌNH
4	HÀ GIANG	30	QUẢNG TRỊ
5	NINH BÌNH	31	THỪA THIÊN HUẾ
6	CAO BẰNG	32	QUẢNG NAM
7	BẮC KẠN	33	QUẢNG NGÃI
8	TUYÊN QUANG	34	BÌNH ĐỊNH
9	LÀO CAI	35	PHÚ YÊN
10	YÊN BÁI	36	KHÁNH HOÀ
11	THÁI NGUYÊN	37	NINH THUẬN
12	LẠNG SƠN	38	BÌNH THUẬN
13	BẮC GIANG	39	BÌNH PHƯỚC
14	HẢI DƯƠNG	40	TÂY NINH
15	HẢI PHÒNG	41	ĐỒNG NAI
16	PHÚ THỌ	42	BÀ RỊA- VŨNG TÀU
17	ĐIỆN BIÊN	43	TRÀ VINH
18	LAI CHÂU	44	VĨNH LONG
19	SƠN LA	45	AN GIANG
20	HOÀ BÌNH	46	KIÊN GIANG
21	THANH HOÁ	47	CẦN THƠ
22	NGHỆ AN	48	HẬU GIANG
23	HÀ TĨNH	49	SÓC TRĂNG
24	KON TUM	50	BẠC LIÊU
25	GIA LAI	51	CÀ MAU
26	ĐẮK LẮK		

** Ghi chú: Các tỉnh: Hải Dương, Ninh Bình, Hà Tĩnh và TP Hải Phòng không có Ban Dân tộc*